

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63/2025/HS-ST**
Ngày 19/06/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Thông**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Tý**. Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí

Ông **Nguyễn Duy Thảo**. Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đoàn Công Hồng Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Lê Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2025/HSST ngày 11 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/HSST-QĐ ngày 09 tháng 06 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Huỳnh Gia B, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 08/05/2008 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Phòng 210, chung cư A N, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Huỳnh T (sinh năm: 1979) và bà Văn Thị Tuyết M (sinh năm 1983), đều còn sống; Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 24/02/2024, bị UBND phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 99/QĐ-UBND áp dụng biện xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi *Trộm cắp tài sản và Huy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác*.

Nhân thân: Ngày 30/12/2022, bị Công an quận N, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính theo Quyết định số 322 về hành vi *Trộm cắp tài sản*

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 09/12/2024 tại Phân trại tạm giam khu vực T – Trại tạm giam Công an thành phố Đ.

2. Họ và tên: **Bùi Vũ Hoàng N**, tên gọi khác: Rin; giới tính: Nam; sinh ngày: 08/07/2007 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: K02/08 Đ, tổ H, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: không; con ông Bùi Hoàng C (sinh năm: 1983) và bà Vũ Thị Kiều L (sinh năm: 1987) đều còn sống; gia đình có 02 con, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 12/9/2024, bị TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 106/2024/HS-ST.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 10/12/2024 tại Phân trại tạm giam khu vực T – Trại tạm giam Công an thành phố Đ.

3. Họ và tên: **Lê Chấn H**, tên gọi khác: Bôn; giới tính: Nam; sinh ngày: 06/06/2008 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ D, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn 10/12; nghề nghiệp: không; Con ông Lê Chấn T1 (sinh năm: 1983) và bà Hồ Thị L1 (sinh năm: 1983); gia đình có 04 người con; bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 17/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an quận N, thành phố Đà Nẵng ra quyết định khởi tố bị can số 179 đối với Lê Chấn H về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 04/02/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực T – Trại tạm giam Công an thành phố Đ.

- *Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo:*

+ *Huỳnh Gia B:* Ông Huỳnh T, sinh năm: 1979 và bà Văn Thị Tuyết M, sinh năm: 1983. Cùng trú tại: Số D N, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. *(Có mặt)*

+ *Bùi Vũ Hoàng N:* Ông Bùi Hoàng C, sinh năm: 1983 và bà Vũ Thị Kiều L, sinh năm: 1987. Cùng trú tại: K Đ, tổ H, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. *(Có mặt)*

+ *Lê Chấn H:* Ông Lê Chấn T1, sinh năm: 1983 và bà Hồ Thị L1, sinh năm: 1983. Cùng trú tại: Tổ D, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. *(bà L1 có mặt)*

Người bào chữa cho các bị cáo:

+ *Huỳnh Gia B:* Bà **Nguyễn Thị O**, sinh năm: 1992 và bà **Nguyễn Thị Kiều D**, sinh năm: 1992. Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đ. Cùng địa chỉ: F H, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. *(có mặt)*

+ *Bùi Vũ Hoàng N*: Ông **Nguyễn Ngọc C1**, sinh năm: 1985. Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đ. Địa chỉ: F H, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. *(có mặt)*

+ *Lê Chấn H*: Bà **Phan Thị T2**, sinh năm: 1985. Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đ. Địa chỉ: F H, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. *(có mặt)*

- *Bị hại*:

+ Ông **Bùi Anh D1**, sinh năm: 1985. Địa chỉ: K V, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. *(vắng mặt)*

+ Ông **Trần Duy N1**, sinh năm: 1989. Nơi thường trú: K T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. *(vắng mặt)*

+ Ông **Ông Văn H2**, sinh năm: 1996. Nơi thường trú: Tổ C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. *(vắng mặt)*

+ Chị **Lê Cẩm T3**, sinh năm: 2001. Nơi thường trú: Số A T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. *(vắng mặt)*

+ Ông **Đặng Hồng T4**, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Tổ E, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. *(có mặt)*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ **Nguyễn Vũ Anh T5**, sinh ngày: 07/11/2009. Nơi thường trú: Số E N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. *(có mặt)*

Người đại diện hợp pháp: Ông **Vũ Anh T6**, sinh năm: 1977 và bà **Nguyễn Phước Ái H1**, sinh năm: 1982. Cùng thường trú: Số E N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. *(có mặt)*

+ **Nguyễn Văn Hồ V**, sinh ngày: 21/06/2009. Địa chỉ: P, chung cư C, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt)*

Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm: 1974 và bà **Hồ Thị C2**, sinh năm: 1971. Cùng trú tại: P, chung cư C, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt)*

+ **Nguyễn Hữu Anh K**, sinh ngày: 17/6/2011. Trú tại: K N, tổ B, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. *(Có mặt)*

Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Hữu P1**, sinh năm: 1979 và bà **Nguyễn Thị Tường V1**, sinh năm: 1980. Cùng trú tại: K N, tổ B, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. *(Có mặt)*

+ Bà **Hồ Thị L1**, sinh năm: 1983. Trú tại: Tổ D, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 02/8/2024, Bùi Vũ Hoàng N, Huỳnh Gia B, Lê Chấn H, Nguyễn Vũ Anh T5 và Nguyễn Hữu Anh K tập trung ở quán N4 địa chỉ số D V, phường M, quận S, TP . để ngồi chơi. Tại đây, K rủ cả nhóm đi trộm cắp tài sản thì các đối tượng đồng ý; T5 rủ đi trộm xe máy để dùng làm phương tiện đi trộm cắp. Đến 01 giờ ngày 03/8/2024, H đưa xe máy của gia đình nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu cam đen, BKS: 43D1-759.83 cho B để chở T5 đi đến căn hộ cho thuê số G M, phường P, quận S, TP ., T5 đi vào lấy trộm 01 chiếc xe Honda Wave màu xanh - đen (*không gắn biển kiểm soát*). B điều khiển chiếc xe Sirius đi về, còn T5 điều khiển chiếc xe Honda Wave vừa trộm được về lại quán N4. Sau đó, T5 nói đi trộm thêm 01 chiếc xe máy nữa để làm phương tiện thì B chở N và K trên chiếc xe máy hiệu Honda Wave vừa mới trộm được đi đến căn hộ cho thuê số C L, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, K vào lấy trộm 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave màu đen (*không rõ biển kiểm soát*). Sau đó, K điều khiển xe máy vừa trộm được đi về, còn B chở N bằng chiếc Honda Wave màu xanh - đen về lại quán N4.

Đến khoảng 02 giờ ngày 03/8/2024, H đem chiếc xe máy hiệu Sirius của mình cất bên cạnh quán N4; T5 chở B trên xe máy hiệu Honda Wave màu xanh – đen, H chở K và N trên xe máy hiệu Honda Wave màu đen đi đến khu A, phường M, quận N, TP .. Khi đó, T5, N, K dùng tuốc nơ vít (*chuẩn bị từ trước*) cạy cửa đột nhập vào quán cà phê (*không xác định được địa chỉ*) để trộm cắp tiền (*không xác định được số tiền trộm cắp*). Sau đó, các đối tượng di chuyển trên nhiều tuyến đường đến địa bàn quận T để thực hiện các vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 03 giờ 45 phút ngày 03/8/2024, N, B, H, T5 và K đi trên 02 xe máy đến tiệm B1 địa chỉ số G H, phường T, quận T, TP . do anh Bùi Anh D1 làm chủ để trộm cắp tài sản. Tại đây, T5 và K dùng tuốc nơ vít để cạy cửa nhôm kính bên hông của quán đột nhập vào trong. T5, K, N đi vào trong quán lục tìm tài sản còn H và B đứng ngoài cảnh giới. T5, K vào trong quầy thu ngân trộm cắp được số tiền là 4.000.000 đồng, T5 và K là người giữ tiền. Sau khi lấy xong cả nhóm rời đi.

- **Vụ thứ hai:** Đến khoảng 04 giờ ngày 03/8/2024, 05 đối tượng tiếp tục đi đến tiệm B2 địa chỉ số A N, phường T, quận T, TP . do anh Trần Duy N1 làm chủ. Tại đây, T5 và K dùng tuốc nơ vít cạy cửa, mở dây khoá cửa nhưng không được nên K và N dùng tay bẻ nắm tay cầm cửa để đột nhập vào bên trong lấy trộm tài sản. B và H đứng ngoài cảnh giới, tài sản mà các đối tượng trộm cắp được là 13.000 đồng. T5 là người giữ tiền, sau khi lấy được tài sản cả nhóm bỏ đi ra ngoài.

- **Vụ thứ ba:** Đến khoảng 04 giờ 15 phút ngày 03/8/2024, cả 05 đối tượng tiếp tục đi đến tiệm B3.T địa chỉ số E T, phường T, quận T, TP . do anh Ông Văn H2 làm chủ để trộm cắp tài sản. Tại đây, N, K, T5 dùng tuốc nơ vít cạy cửa đột nhập vào quầy thu ngân để lấy trộm tài sản, B và H đứng ở ngoài canh giới. Tài sản cả nhóm trộm cắp được là 500.000 đồng.

- **Vụ thứ tư:** Sau khi lấy trộm tài sản tại quán B4.T, vào khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, 05 đối tượng di chuyển qua quán cà phê đối diện tên V3 địa chỉ số A T, phường T, quận T do chị Lê Cẩm T3 làm chủ. Tại đây, K, T5 và N dùng tuốc nơ vít cạy cửa nhôm bên hông làm hư hỏng 02 ổ khoá cửa nhôm để đột nhập vào lấy trộm tiền trong quầy thu ngân, B và H đứng ở ngoài canh giới. Số tiền mà các đối tượng trộm cắp được là 2.284.000 đồng.

Sau khi thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên, N, B, H, T5 và K đi xe máy về bãi đất bên cạnh Công viên cây me trên đường H, quận S, TP . để chia tiền, mỗi đối tượng được chia số tiền khoảng từ 2.300.000 đồng đến 2.500.000 đồng. Sau khi chia tiền xong, các đối tượng đi về lại quán Hello Mart để lấy chiếc xe máy Sirius của H. T5 và B ở lại quán N4 đợi, còn H, N, K đem 02 chiếc xe máy trộm cắp trước đó trả lại vị trí cũ.

Ngoài ra, các đối tượng còn khai nhận thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại quán cà phê trên địa bàn quận T vào thời điểm rạng sáng ngày 03/8/2024 nhưng hiện nay chưa xác định được bị hại (*không trình báo với Cơ quan Công an*).

* Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 16/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận T, TP . xác định giá trị của 02 ổ khoá cửa nhôm Xingfa hiệu Kinlong là: 464.000 đồng (*bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*).

Giá trị tài sản mà N, B, H, T5 và K trộm cắp vào ngày 03/8/2024 là 6.797.000 đồng (*sáu triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng*).

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định có 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận H, TP . liên quan đến Huỳnh Gia B, Nguyễn Vũ Anh T5, Nguyễn Hữu Anh K. Cụ thể như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 15/11/2024, Huỳnh Gia B cùng với Nguyễn Vũ Anh T5, Nguyễn Hữu Anh K và Nguyễn Văn Hồ V đi trên 02 xe máy, B chở T5, V chở K (02 chiếc xe trên do các đối tượng lấy trộm tại trước số nhà C S và trước số nhà H H thuộc phường A, quận S - dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản) đi dạo trên các tuyến đường tìm kiếm các cửa hàng không có người trông coi để đột nhập vào trong trộm cắp tài sản. Khi cả nhóm đi đến cửa hàng mua bán điện thoại di động “TN Mobile” địa chỉ số C N, phường B, quận H do anh Đặng Hồng T4 (*sinh năm: 1992; trú: Tổ E, phường M, quận S*) làm chủ, không có người trông coi nên K và T5 dùng 02 cái tuốc nơ vít (*chuẩn bị từ trước*) cạy phá cửa còn B, V đứng ngoài canh giới. Sau khi mở được cửa, T5 đi đến hộc tủ của bàn kỹ thuật trộm cắp số tiền 6.000.000 đồng; K đi đến tủ kính trưng bày lấy

trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu trắng; T5 cũng đi đến tủ trưng bày lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu đỏ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu xanh rêu rồi T5 và K đi ra ngoài đứng cạnh giới cho B và V đi vào trong lấy trộm tài sản. B vào lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen, V lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh rêu. Sau đó, K điều khiển xe chở V, B điều khiển xe chở T5 tẩu thoát. T5 lấy tiền trộm cấp được chia cho cả nhóm, mỗi người được 1.500.000 đồng, số tiền có được các đối tượng đã tiêu xài cá nhân hết, các đối tượng giữ 05 chiếc điện thoại trên để sử dụng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 114/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H, TP . xác định giá trị của 05 chiếc điện thoại di động trộm cấp là: 33.054.000 đồng (*ba mươi ba triệu, không trăm năm mươi bốn nghìn đồng*).

Giá trị tài sản mà B, T5, K, V trộm cấp vào ngày 15/11/2024 là 39.054.000 đồng (*ba mươi chín triệu, không trăm năm mươi bốn nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản mà B, N và H trộm cấp là 45.851.000 đồng (*bốn mươi lăm triệu, tám trăm năm mươi một nghìn đồng*), trong đó:

- B thực hiện 05 vụ trộm cấp tài sản với tổng giá trị 45.851.000 đồng (*trong đó có 02 vụ tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng*).

- Nam và H thực hiện 04 vụ trộm cấp tài sản với tổng giá trị 6.797.000 đồng (*trong đó có 02 vụ tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng*).

Quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh Gia B, Bùi Vũ Hoàng N và Lê Chấn H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 10/04/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Huỳnh Gia B, Bùi Vũ Hoàng N và Lê Chấn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Gia B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 173; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 91 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên để xử phạt Huỳnh Gia B từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

- Tuyên bố bị cáo Bùi Vũ Hoàng N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 173; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 91 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên để xử phạt Bùi Vũ Hoàng N từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù.

- Tuyên bố bị cáo Lê Chấn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 173; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều

91 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên để xử phạt Lê Chấn H từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý đối với các vật chứng tạm giữ trong quá trình điều tra, cụ thể:

- Tịch thu tiêu huỷ đối với: 01 (một) tuốc nơ vít dài 33cm, có chuôi màu vàng bằng nhựa; 01 (một) tuốc nơ vít dài 13cm, có chuôi màu đen bằng nhựa tạm giữ của Nguyễn Vũ Anh T5.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max màu trắng, loại 128 GB, số IMEI: 3567311144116183; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh rêu, loại 256GB, số IMEI: 352842114902231; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu đỏ, loại 128 GB, số IMEI: 354300907437780; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu xanh rêu, loại 64GB, số IMEI: 353241100012857; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen, loại 64GB, số IMEI: 357205096820083 đã trả lại cho anh Đặng Hồng T4 theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 43 ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Cơ quan CSĐT Công an quận H, TP . là có cơ sở nên không đề cập xử lý.

**** Về trách nhiệm dân sự:***

Các bị hại Bùi Anh D1, Trần Duy N1, Ông Văn H2, Lê Cẩm T3 đã nhận bồi thường khắc phục từ phía gia đình các bị cáo với số tiền cụ thể như sau: Anh Bùi Anh D1 đã nhận lại số tiền khắc phục là 4.000.000 đồng; anh Trần Duy N1 đã nhận số tiền khắc phục là: 1.016.000 đồng; anh Ông Văn H2 đã nhận số tiền khắc phục là: 500.000 đồng; chị Lê Cẩm T3 đã nhận số tiền bồi thường, khắc phục là 3.484.000 đồng. Anh Dũng, anh N1, anh H2 và chị T3 không có yêu cầu bồi thường gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với người bị hại Đặng Hồng T4 đã nhận lại tài sản là 05 chiếc điện thoại di động, tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000 đồng mà các đối tượng đã lấy trộm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Huỳnh Gia B; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Nguyễn Vũ Anh T5, Nguyễn Hữu Anh K, Nguyễn Văn Hồ V và người đại diện hợp pháp của những người này bồi thường cho bị hại Đặng Hồng T4.

**** Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Gia B – Luật sư Nguyễn Thị O trình bày luận cứ bào chữa:***

Thông nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của đại diện viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo Huỳnh Gia B. Tuy nhiên, Luật sư không thống nhất với Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện viện kiểm sát về điều luật áp dụng. Luật sư cho rằng, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo, người liên quan

có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, có cơ sở để xác định bị cáo Huỳnh Gia B cùng các bị cáo và các đối tượng khác thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, không có người cầm đầu, tổ chức, phân công vai trò cụ thể, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, lên kế hoạch từ trước nên không đủ căn cứ để kết luận các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tổ chức quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với bị cáo Huỳnh Gia B. Ngoài ra, Luật sư O đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, nhân thân của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

** Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Gia B – Luật sư Nguyễn Thị Kiều D trình bày luận cứ bào chữa:*

Thống nhất với luận cứ bào chữa của Luật sư Nguyễn Thị O, không bổ sung gì thêm.

** Người bào chữa cho bị cáo Bùi Vũ Hoàng N – Luật sư Nguyễn Ngọc C1 trình bày luận cứ bào chữa:*

Tương tự trường hợp của bị cáo Huỳnh Gia B, Luật sư thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của đại diện viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo N nhưng không thống nhất về điều luật áp dụng. Luật sư C1 cũng cho rằng không đủ cơ sở để kết luận các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tổ chức. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với bị cáo Bùi Vũ Hoàng N. Ngoài ra, Luật sư C1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, cha bị cáo hiện đang bị bệnh hiểm nghèo ung thư dạ dày để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

** Người bào chữa cho bị cáo Lê Chấn H – Luật sư Phan Thị T2 trình bày luận cứ bào chữa:*

Thống nhất với luận cứ bào chữa của 02 vị Luật sư trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với bị cáo Lê Chấn H.

* Các bị cáo Huỳnh Gia B, Bùi Vũ Hoàng N, Lê Chấn H và người đại diện hợp pháp của các bị cáo đều không có ý kiến gì đối với Cáo trạng của Viện kiểm sát, không bổ sung luận cứ bào chữa của người bào chữa, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại Đặng Hồng T4 trình bày: Không có ý kiến gì về phần hình sự, Về dân sự, tiếp tục yêu cầu bị cáo Huỳnh Gia B và các đối tượng trộm cắp tài sản bồi thường số tiền 6.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Vũ Anh T5, Nguyễn Hữu Anh K khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình và các bị cáo khác. Đồng ý với yêu cầu bồi thường của ông Đặng Hồng T4.

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Vũ A T5 và Nguyễn Hữu Anh K đồng ý với yêu cầu bồi thường của ông Đặng Hồng T4.

Những bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông/bà: Bùi Anh D1, Trần Duy N1, Ông Văn H2, Lê Cẩm T3, Nguyễn Văn Hồ V và người đại diện hợp pháp của V là ông Nguyễn Văn P, bà Hồ C2 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do và không giao nộp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

Lời nói sau cùng: các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để cho các bị cáo có cơ hội được sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời khai của các bị cáo; lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên vào các ngày 03/8/2024 và 15/11/2024, Huỳnh Gia B, Bùi Vũ Hoàng N, Lê Chấn H cùng nhau bàn bạc thống nhất, chuẩn bị phương tiện, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở địa bàn quận T và các quận khác của thành phố Đà Nẵng. Cụ thể các bị cáo trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 45.851.000 đồng, trong đó: Huỳnh Gia B thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị 45.851.000 đồng, Bùi Vũ Hoàng N và Lê Chấn H thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị 6.797.000 đồng. Trong vụ án này, giữa các bị cáo cùng các đối tượng khác gồm Nguyễn Vũ Anh T5, Nguyễn Hữu Anh K và Nguyễn Văn Hồ V không thể hiện rõ ai là người chủ mưu, cầm đầu. Tuy nhiên, để tránh sự truy vết của cơ quan chức năng, các bị cáo cùng các đối tượng thực hiện việc trộm cắp 02 chiếc xe máy để làm phương tiện phạm tội mà không dùng chiếc xe có sẵn của gia đình bị cáo H. Sau khi gây án, các bị cáo trả lại 02

chiếc xe này về vị trí cũ. Trong tất cả các lần phạm tội, khi phát hiện ra các hàng, quán không có người trông coi, các bị cáo ngầm hiểu ý nhau về phân công vai trò của từng bị cáo. T5, K và N trực tiếp dùng tuốc nơ vít cây phá cửa để đột nhập vào trong trộm cắp tài sản còn B, H đứng ngoài xe cảnh giới thể hiện rõ giữa các bị cáo có sự thống nhất, ngầm hiểu ý nhau, phân công nhiệm vụ, vai trò cho từng bị cáo nên đây là vụ án có tổ chức. Do vậy, hành vi của các bị cáo Huỳnh Gia B, Bùi Vũ Hoàng N và Lê Chấn H đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nghiêm ngặt, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm. Các bị cáo Huỳnh Gia B, Bùi Vũ Hoàng N, Lê Chấn H và các đối tượng khác tuy còn rất trẻ, chưa thành niên, nhưng không rèn luyện đạo đức, thiếu ý thức học tập, muốn có tiền tiêu xài dễ dàng, không từ lao động chân chính nên các bị cáo đã cùng nhau bàn bạc thống nhất sử dụng hai xe máy đi trên nhiều tuyến đường quận T và các quận khác của thành phố Đà Nẵng, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để trộm cắp tài sản và tiền mặt của các quán bida, cà phê, cửa hàng điện thoại di động không có người trông coi. Thời điểm đi trộm cắp khoảng từ 22 giờ đến 04 giờ sáng hôm sau và ngay sau đó chia nhau tiêu xài cá nhân. Bằng phương thức và thủ đoạn thống nhất trên, trong các ngày 03/08/2024 và ngày 15/11/2024, các bị cáo đã cùng nhau trộm cắp tài sản 05 lần tại các cửa hàng, cửa tiệm của các bị hại Bùi Anh D1, Trần Duy N1, Ông Văn H2, Lê Cẩm T3, Đặng Hồng T4 để lấy tiền chia nhau tiêu xài. Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và làm mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[3.1] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án thì thấy:

Trong vụ án này, K là người khởi xướng việc đi trộm cắp tài sản, T5 là người khởi xướng việc trộm cắp 02 xe máy tại địa chỉ số G Khu Ê M, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng và địa chỉ số C L, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản tại các cửa hàng cà phê, quán bi a. Đồng thời, hai đối tượng này chuẩn bị công cụ là tuốc nơ vít để trực tiếp dùng tuốc nơ vít để cây phá cửa của các cửa hàng, tiệm bi da đột nhập vào trong để chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, T5 chưa đủ 16 tuổi và K chưa đủ 14 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với Huỳnh Gia B: khi các đối tượng T5 và K trực tiếp thực hiện hành vi phá ổ khoá đột nhập vào trong lấy tài sản thì B và H đứng ngoài cảnh giới. Trong vụ án này B thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản ngày 03/08/2024 và 01 vụ ngày 15/11/2024 với tổng giá trị là

45.851.000 đồng (trong đó có 02 vụ tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng). Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt đối với B cao hơn các bị cáo khác là phù hợp.

Đối với Bùi Vũ Hoàng N và Lê Chấn H: Nam và H cũng đóng vai trò tích cực trong vụ án, Nam 04 lần cùng với T5 và K trực tiếp dùng tuốc nơ vít cây phá cửa đột nhập vào trong cửa hàng, cửa tiệm để trộm cắp tài sản; H đứng ngoài cảnh giới trong cả 04 vụ với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 6.797.000 đồng (trong đó có 02 vụ tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng). Do vậy, đối với bị cáo N và H cũng cần phải xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung nhưng thấp hơn mức hình phạt đối với bị cáo B là phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo; gia đình bị cáo B thuộc trường hợp có hoàn cảnh khó khăn; cha của bị cáo N là người đang bị bệnh hiểm nghèo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo Huỳnh Gia B sinh ngày 08/5/2008 (tính đến thời điểm phạm tội được 16 tuổi 02 tháng 26 ngày); bị cáo Bùi Vũ Hoàng N2 sinh ngày: 08/7/2007 (tính đến thời điểm phạm tội được 17 tuổi 26 ngày); Bị cáo Lê Chấn H sinh ngày 06/06/2008 (tính đến thời điểm phạm tội được 16 tuổi 01 tháng 28 ngày), tại thời điểm phạm tội các bị cáo dưới 18 tuổi nên cần áp dụng quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại các Điều 90, 91, 98 của Bộ luật hình sự, Khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên để áp dụng mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là thể hiện chính sách nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân xấu, mặc dù chưa đủ 18 tuổi nhưng các bị cáo đều đã bị Công an xử phạt vi phạm hành chính và bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn tiếp tục vi phạm. Do đó, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các hình phạt và các biện pháp giáo dục khác không đủ sức răn đe, phòng ngừa nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Về hình phạt, để tạo điều kiện cho các bị cáo sớm được trở về với gia đình, tái hòa nhập và trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Gia B và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt dưới

mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho các bị cáo Bùi Vũ Hoàng N và Lê Chấn H là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo đều là người chưa thành niên, không có tài sản riêng không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- Đối với 01 (một) tuốc nơ vít dài 33cm, có chuôi màu vàng bằng nhựa; 01 (một) tuốc nơ vít dài 13cm, có chuôi màu đen bằng nhựa tạm giữ của Nguyễn Vũ Anh T5. Đây là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max màu trắng, loại 128 GB, số IMEI: 3567311144116183; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh rêu, loại 256GB, số IMEI: 352842114902231; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu đỏ, loại 128 GB, số IMEI: 354300907437780; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu xanh rêu, loại 64GB, số IMEI: 353241100012857; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen, loại 64GB, số IMEI: 357205096820083 đã trả lại cho anh Đặng Hồng T4 theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 43 ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Cơ quan CSĐT Công an quận H, TP . là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, những bị hại gồm các ông/bà: Bùi Anh D1, Trần Duy N1, Ông Văn H2, Lê Cẩm T3 đã nhận bồi thường khắc phục từ phía gia đình các bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại phiên toà, những người nêu trên đều vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản giao nộp cho Toà án. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Bị hại - ông Đặng Hồng T4 đã nhận lại tài sản là 05 chiếc điện thoại di động, tiếp tục yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo Huỳnh Gia B và các đối tượng Nguyễn Vũ Anh T5, Nguyễn Hữu Anh K và Nguyễn Văn Hồ V phải bồi thường số tiền 6.000.000 đồng. Bị cáo Huỳnh Gia B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Vũ Anh T5, Nguyễn Hữu Anh K và người đại diện hợp pháp cho những người này xác nhận chưa bồi thường số tiền trên cho ông Đặng Hồng T4. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu bồi thường của bị hại là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Về xác định trách nhiệm bồi thường và phân bồi thường, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chia phần bị cáo B và các đối tượng T5, K, V phải bồi thường mỗi người phải chịu bồi thường là: 1.500.000 đồng.

Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Huỳnh Gia B và các đối tượng Nguyễn Hồ Hoàng V2, Nguyễn Vũ Anh T5 thuộc trường hợp từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi nên phải có

nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho người bị hại bằng tài sản của mình. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định B, V2 và T5 đều không có tài sản riêng nên cần buộc cha và mẹ của những người này phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại thay cho họ là phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Đối với Nguyễn Hữu Anh K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khi chưa đủ 14 tuổi nên cần buộc cha, mẹ của K bồi thường toàn bộ thiệt hại thay cho K.

[7] Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với Nguyễn Vũ Anh T5 (*sinh ngày: 07/11/2009*) thực hiện hành vi vi phạm khi chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Công an quận T và Công an quận H đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức “*Cảnh cáo*” về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 15 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP.

Đối với Nguyễn Văn Hồ V (*sinh ngày: 21/6/2009*) thực hiện hành vi vi phạm khi chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Công an quận H đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức “*Cảnh cáo*” về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 15 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP.

Đối với Nguyễn Hữu Anh K (*sinh ngày: 17/06/2011*) thực hiện hành vi vi phạm khi chưa đủ 14 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Công an quận T và Công an quận H đã có văn bản thông báo cho Công an phường M về việc phối hợp quản lý đối tượng.

Đối với hành vi cậy phá cửa đột nhập vào trong các quán bida, cà phê, cửa hàng điện thoại để lấy tài sản được định giá có giá trị 464.000 đồng, không đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự. Công an quận T đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “*Cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân*” quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 15 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP đối với Bùi Vũ Hoàng N, Huỳnh Gia B, Lê Chấn H, Nguyễn Vũ Anh T5.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, BKS: 43D1-759.83 mà Lê Chấn H sử dụng đi trộm cắp là của chị Lê Thị Cẩm L2 (*sinh năm: 1974; trú: Tổ C, phường T, quận S, TP. - cô ruột của Lê Chấn H*) đứng tên làm chủ sở hữu, nhưng đã bán cho chị Hồ Thị L1 (*sinh năm: 1983; trú: K P, phường M, quận S, TP. - mẹ ruột của Lê Chấn H*). Vào tối ngày 02/8/2024, H đã tự ý lấy xe máy của chị L1 đi chơi với bạn, sau đó sử dụng dùng làm phương tiện đi trộm cắp, chị L1 không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập đến là có cơ sở.

Đối với các vụ việc trộm cắp xe máy tại số G M, phường P, quận S, TP.; số C L, phường A, quận S; số nhà C S, phường A, quận S và số nhà H H, phường A, quận S mà các đối tượng khai nhận trộm cắp, sau đó đã đem trả lại (*quá trình xác minh hiện chưa*

xác định được người bị hại trình báo). Cơ quan CSĐT Công an quận T và Cơ quan CSĐT Công an quận H đã có văn bản chuyển thông tin vụ việc cho Cơ quan CSĐT Công an quận S xác minh để xử lý là đúng quy định.

Đối với thông tin vụ việc các đối tượng khai nhận trộm cắp tài sản trong quán cà phê tại khu vực A, phường M, quận N, TP . (*không xác định được địa điểm cụ thể*), Cơ quan CSĐT Công an quận T đã có văn bản chuyển thông tin vụ việc cho Cơ quan CSĐT Công an quận N xác minh xử lý là đúng quy định.

[8] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Luận cứ bào chữa của Người bào chữa cho các bị cáo Huỳnh Gia B, Bùi Vũ Hoàng N và Lê Chấn H về điều luật áp dụng đối với các bị cáo là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Bùi Vũ Hoàng N và Lê Chấn H về việc áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo N và bị cáo H dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí:

Các bị cáo Huỳnh Gia B, Bùi Vũ Hoàng N, Lê Chấn H và người đại diện hợp pháp phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Huỳnh Gia B, Bùi Vũ Hoàng N và Lê Chấn H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

1.1 Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Gia B **02 (hai) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 09/12/2024.

1.2 Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Vũ Hoàng N **01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 10/12/2024.

1.3 Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 90, Điều 91, Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt: Bị cáo Lê Chấn H **01 (Một) năm 03 (ba) tháng** tháng. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 04/02/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu huỷ đối với: 01 (một) tuốc nơ vít dài 33cm, có chuôi màu vàng bằng nhựa; 01 (một) tuốc nơ vít dài 13cm, có chuôi màu đen bằng nhựa tạm giữ của Nguyễn Vũ Anh T5.

(Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/4/2025)

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự buộc những người sau bồi thường cho bị hại Đặng Hồng T4 số tiền 6.000.000 đồng, chia phần cụ thể:

- Buộc ông Huỳnh T và bà Văn Thị Tuyết M (cha, mẹ của bị cáo Huỳnh Gia B) bồi thường 1.500.000 đồng;

- Buộc ông Vũ Anh T6 và bà Nguyễn Phước Ái H1 (cha, mẹ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Vũ Anh T5) bồi thường 1.500.000 đồng.

- Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Hồ Thị C2 (cha, mẹ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Hồ V) bồi thường 1.500.000 đồng.

- Buộc ông Nguyễn Hữu P1 và bà Nguyễn Thị Tường V1 (cha, mẹ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu Anh K) bồi thường 1.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Huỳnh Gia B, Bùi Vũ Hoàng N và Lê Chấn H mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng);

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Huỳnh T và bà Văn Thị Tuyết M (cha, mẹ của bị cáo Huỳnh Gia B) phải chịu 300.000 đồng; ông Vũ Anh T6 và bà Nguyễn Phước Ái H1 (cha, mẹ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Vũ Anh T5) phải chịu 300.000 đồng; ông Nguyễn Văn P và bà Hồ Thị C2 (cha, mẹ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Hồ V) phải chịu 300.000 đồng; ông Nguyễn Hữu P1 và bà Nguyễn Thị Tường V1 (cha,

mẹ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu Anh K) phải chịu 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, bị hại, người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *VKSND quận Thanh Khê;*
 - *VKSND TP Đà Nẵng;*
 - *TAND TP Đà Nẵng;*
 - *CQCSĐT CATP. Đà Nẵng;*
 - *THA dân sự quận T;*
 - *Những người tham gia tố tụng;*
 - *Lưu hồ sơ.*
- Phạm Minh T7**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận H;
- THA dân sự quận H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ. **Phạm Minh Thông**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận: **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu
- Lưu hồ sơ.

Phạm Minh Thông